

quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Thứ trưởng

Phạm Hồng Giang

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ
Nông nghiệp và Phát triển
nông thôn số 14/2004/QĐ-BNN
ngày 09/4/2004 ban hành Quy
chế tổ chức, hoạt động của
Ban Quản lý quy hoạch lưu
vực sông.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP
ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính
phủ quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông
nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Nghị định số 179/1999/NĐ-CP
ngày 30 tháng 12 năm 1999 của Chính
phủ quy định việc thi hành Luật Tài
nguyên nước;*

Căn cứ Quyết định số 93/2003/QĐ-BNN

*ngày 04 tháng 9 năm 2003 của Bộ
trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển
nông thôn quy định chức năng, nhiệm
vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cục
Thủy lợi;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục
Thủy lợi, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết
định này “Quy chế tổ chức, hoạt động
của Ban quản lý quy hoạch lưu vực
sông”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau
15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng
Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Thủy
lợi, Cục trưởng Cục Quản lý đê điều và
phòng, chống lụt, bão, lãnh đạo Ủy ban
nhân dân, Giám đốc Sở Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài
nguyên và Môi trường các tỉnh thuộc lưu
vực sông và Thủ trưởng các cơ quan, đơn
vị liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm
thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Thứ trưởng

Phạm Hồng Giang

QUY CHẾ tổ chức, hoạt động của Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông

(ban hành kèm theo Quyết định số 14/2004/QĐ-BNN ngày 09/4/2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

Chương 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định về nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông Hồng - Thái Bình, sông Đồng Nai, sông Cửu Long và các Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông khác (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông) do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định thành lập.

Điều 2. Địa vị pháp lý

Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông là đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chương 2

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BAN QUẢN LÝ QUY HOẠCH LƯU VỰC SÔNG

Điều 3. Nhiệm vụ

Ngoài những nhiệm vụ được quy định

trong Quyết định thành lập, Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông thực hiện nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Đánh giá phương án quy hoạch và dự án điều tra cơ bản, kiểm kê, đánh giá nguồn nước trong lưu vực sông; kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các phương án trên.

2. Đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch để kiến nghị hoàn chỉnh, bổ sung các nội dung về sử dụng tổng hợp nguồn nước, tưới tiêu, phòng, chống lũ, lụt và bảo vệ nguồn nước trong phạm vi lưu vực sông.

3. Phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện và giám sát việc thực hiện các dự án quy hoạch trong lưu vực sông đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

4. Phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng Quy chế quản lý thông tin dữ liệu phục vụ cho công tác quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn nước trong lưu vực sông.

5. Đề xuất việc xây dựng các chương trình tăng cường năng lực và nâng cao nhận thức về quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn nước cho các tổ chức, cá nhân trong phạm vi lưu vực sông.

6. Tổng hợp trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, ngành có liên quan về tình hình

khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn nước trong lưu vực sông.

Điều 4. Quyền hạn

1. Đề xuất với Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn nước trong lưu vực sông, các giải pháp giải quyết tranh chấp.

2. Đề xuất với Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn nước trong lưu vực sông.

3. Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc thực hiện và điều phối các dự án quốc tế và quan hệ quốc tế có liên quan trong lưu vực sông.

4. Tư vấn cho Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy hoạch và dự án phát triển, cơ chế quản lý, các chính sách, vấn đề khác có liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn nước trong lưu vực sông.

5. Yêu cầu các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lưu vực sông cung cấp các thông tin cần thiết về quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn nước liên quan đến các hoạt động của Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lưu vực sông.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Ban: lãnh đạo Ban có Trưởng ban, các Phó Trưởng ban.

- Trưởng ban: Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Phó Trưởng ban thường trực Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông là Cục trưởng Cục Thủy lợi - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Phó Trưởng ban là lãnh đạo cấp Vụ, Cục của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Tổ thường trực: là bộ phận thường trực của Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông (có nhiệm vụ giải quyết những công việc đột xuất trong trường hợp Ban không thể nhóm họp).

Thành viên Tổ thường trực gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên khác được chỉ định từ các Ủy viên của Ban.

3. Các Ủy viên:

a) Ủy viên thường xuyên, bao gồm:

- Lãnh đạo một số Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lưu vực sông.

- Lãnh đạo Cục Thủy lợi, Cục Quản lý đê điều và phòng, chống lụt, bão, Cục Quản lý tài nguyên nước (Bộ Tài nguyên và Môi trường), Viện Quy hoạch thủy lợi (đối với Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông Hồng - Thái Bình), Phân viện trưởng Phân viện Khảo sát quy hoạch Thủy lợi Nam Bộ và Chánh Văn phòng

Ủy ban sông Mê Công Việt Nam (đối với Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông Cửu Long).

- Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố thuộc lưu vực sông.

- Lãnh đạo các Cục, Vụ có liên quan đến quản lý tài nguyên nước thuộc các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Công nghiệp, Thủy sản, Xây dựng, Giao thông vận tải, Y tế, Quốc phòng, Tài nguyên và Môi trường.

Khi các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương muốn thay đổi đại diện là ủy viên thường xuyên thì cần có đề nghị bằng văn bản lên Trưởng Ban quản lý quy hoạch lưu vực sông.

b) Ủy viên không thường xuyên:

Ủy viên không thường xuyên là đại diện các cơ quan trung ương, địa phương và các chuyên gia có liên quan theo quyết định mời của Trưởng ban trong trường hợp cần thiết.

4. Tiểu ban và Nhóm công tác

Trong trường hợp cần thiết, Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông có thể đề xuất thành lập Nhóm công tác thường xuyên hoặc tạm thời. Thành phần, nhiệm vụ của Nhóm công tác do Trưởng ban xây

dựng, trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định.

Ban có thể thành lập các Tiểu ban ở cấp tiểu lưu vực, có sự tham gia của đại diện các tỉnh thuộc tiểu lưu vực đó. Thành phần, nhiệm vụ của các tiểu ban do Trưởng ban quyết định.

Chương 3

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TRƯỞNG BAN, PHÓ TRƯỞNG BAN, ỦY VIÊN VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA BAN QUẢN LÝ QUY HOẠCH LƯU VỰC SÔNG

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên

1. Trưởng ban:

a) Chỉ đạo giải quyết các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban.

b) Phân công công việc cho các thành viên của Ban, hướng dẫn và giám sát việc thực hiện.

c) Quyết định thay đổi đại diện của các Bộ, ngành và địa phương là ủy viên thường xuyên hoặc mời ủy viên không thường xuyên của Ban khi nhận được văn bản đề nghị.

d) Quyết định nội dung thảo luận tại các cuộc họp của Ban.

đ) Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban.

2. Các Phó Trưởng ban:

a) Phó Trưởng ban thường trực:

- Trực tiếp chỉ đạo việc điều hành hoạt động của Văn phòng Ban.

- Giúp Trưởng ban đôn đốc, kiểm tra bảo đảm công việc được thực hiện theo đúng tiến độ.

- Thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công hoặc ủy quyền của Trưởng ban.

b) Phó Trưởng ban: Tham gia công tác của Ban theo sự phân công của Trưởng ban.

3. Ủy viên thường xuyên:

a) Tham gia đầy đủ vào các hoạt động của Ban.

b) Đề xuất các nội dung liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn nước ở địa phương hoặc ngành mình với Ban; đồng thời báo cáo kết quả giải quyết của Ban với cấp lãnh đạo cử mình làm đại diện.

c) Đóng góp ý kiến về những nội dung đưa ra thảo luận tại cuộc họp Ban hoặc các tài liệu do Ban gửi đến.

d) Trả lời bằng văn bản các nội dung liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng

và bảo vệ nguồn nước ở địa phương hoặc ngành mình thuộc lưu vực sông theo yêu cầu của Trưởng ban trong trường hợp không dự được kỳ họp của Ban.

đ) Được quyền tham khảo thông tin cần thiết và sử dụng phương tiện làm việc của Ban và của đơn vị mình theo quy định để thực hiện nhiệm vụ của Ban.

e) Các thành viên là cán bộ lãnh đạo ở các cơ quan, đơn vị có thể chỉ định một hoặc nhiều trợ lý. Các trợ lý có thể được mời tham dự các cuộc họp Ban, tùy thuộc tính chất và nội dung của từng cuộc họp.

4. Ủy viên không thường xuyên:

a) Tham gia các kỳ họp của Ban khi được mời.

b) Đóng góp ý kiến về những nội dung liên quan đến địa phương, lĩnh vực công tác của cơ quan tại kỳ họp Ban hoặc các văn bản do Ban gửi đến.

c) Trả lời bằng văn bản trong trường hợp không dự được kỳ họp của Ban.

d) Được quyền tham khảo thông tin cần thiết và sử dụng phương tiện làm việc của Ban và của đơn vị mình theo quy định để thực hiện nhiệm vụ của Ban.

đ) Được quyền biểu quyết khi tham dự các kỳ họp của Ban.

Điều 7. Chế độ làm việc

1. Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông làm việc theo chế độ Thủ trưởng. Trường

hợp đặc biệt có thể thực hiện việc biểu quyết đối với những vấn đề quan trọng.

2. Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông nhóm hợp 2 lần trong một năm. Trường hợp cần thiết, Trưởng ban có thể triệu tập họp bất thường hoặc theo đề nghị của ít nhất hai phần ba số thành viên của Ban.

3. Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông có thể thông qua văn bản bằng các phương pháp phù hợp, không nhất thiết phải tổ chức họp.

4. Trước khi một văn bản được thông qua, Văn phòng Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông phải gửi văn bản được đề xuất thông qua tới các ủy viên thường xuyên và các ủy viên không thường xuyên được Trưởng ban mời tham gia xem xét cho ý kiến.

5. Các thành viên được quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này gửi văn bản đóng góp ý kiến có đầy đủ ngày, tháng và chữ ký theo đường công văn hoặc Fax.

6. Văn bản được ban hành theo Điều này phải được gửi tới tất cả các ủy viên thường xuyên và không thường xuyên chậm nhất là 21 ngày, kể từ ngày ban hành văn bản.

7. Trường hợp cần thiết, các thành viên Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông có thể ủy nhiệm cấp dưới làm đại diện tham gia các hội nghị, hội thảo.

Chương 4

VĂN PHÒNG BAN QUẢN LÝ QUY HOẠCH LƯU VỰC SÔNG

Điều 8. Tổ chức của Văn phòng Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông

1. Trụ sở của các Văn phòng Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông xác định theo Quyết định thành lập của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Chánh Văn phòng Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông có trách nhiệm xây dựng bộ máy và quy chế hoạt động của Văn phòng báo cáo Cục Thủy lợi và Vụ Tổ chức cán bộ thẩm định trình Trưởng ban Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông phê duyệt.

Điều 9. Nhiệm vụ của Văn phòng Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông

1. Văn phòng Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông:

a) Là cơ quan giúp việc của Ban để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 64 Luật Tài nguyên nước và Điều 3 Quy chế này.

b) Thực hiện các công việc phục vụ hoạt động của Ban, bao gồm:

- Chuẩn bị chương trình, nội dung các kỳ họp, các hội nghị, hội thảo theo sự phân công do Ban tổ chức.

- Chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan đến

các thành viên của Ban chậm nhất 10 ngày đối với các phiên họp thường kỳ và 3 ngày đối với các hội nghị, hội thảo.

c) Dự thảo các văn kiện, báo cáo của Ban.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác được Trưởng ban giao.

Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng

1. Chánh Văn phòng Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông trực tiếp chịu trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Văn phòng, bảo đảm thực hiện các chương trình làm việc hiệu quả, xây dựng đội ngũ cán bộ của Ban.

2. Khi bận công tác, Chánh Văn phòng Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông có thể ủy nhiệm công việc điều hành Văn phòng cho Phó Chánh văn phòng.

3. Phó Chánh Văn phòng Ban làm thư ký trong các cuộc họp của Ban.

Điều 11. Quan hệ với Văn phòng Quản lý quy hoạch các lưu vực sông

Văn phòng Quản lý quy hoạch các lưu vực sông là bộ phận tổng hợp các hoạt động quản lý quy hoạch lưu vực sông trong phạm vi cả nước được đặt tại Cục Thủy lợi.

Quan hệ giữa Văn phòng Quản lý quy hoạch các lưu vực sông với Văn phòng Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông cụ thể là quan hệ cộng tác, phối hợp để giúp

Cục trưởng Cục Thủy lợi thực hiện nhiệm vụ do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

Chương 5

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông tổng hợp ý kiến trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, quyết định./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Thứ trưởng

Phạm Hồng Giang

BỘ QUỐC PHÒNG

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng số 40/2004/QĐ-BQP ngày 06/4/2004 về việc thành lập Câu lạc bộ Hàng không.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;